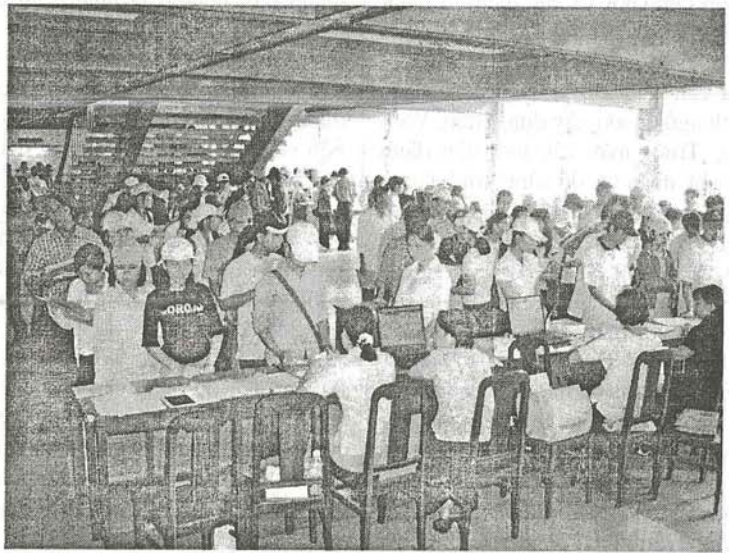


Nguyên vọng hay là đối phó?

Mùa tựu trường đã đến mà các sĩ tử vẫn cứ loay hoay trước “số mệnh” của mình, không rõ có trúng được nguyện vọng 2 hay 3. Trò thì băn khoăn, trường thì lo lắng, nhất là các trường dân lập không biết giải bài toán cân đối sĩ số nhận vào cho đủ sở hụi với một “đầu vào” có điểm thi thấp. Nếu tính đơn giản mùa tuyển sinh bắt đầu hằng năm vào tháng 3 và kết thúc vào tháng 9, vị chi mỗi năm cả hệ thống giáo dục từ người học sinh đến nhà trường (từ trung học đến đại học) đến Bộ, tức hầu như cả nước phải tập trung mọi nỗ lực trong khoảng thời gian tối thiểu là 6 tháng. Biết bao trí lực, tài lực, vật lực hầu như của cả xã hội đổi lại được gì?

Không phủ nhận rằng vẫn có một số thí sinh đã trúng tuyển vào đúng trường, bộ môn mình thực sự chọn theo sự hiểu biết, sở thích, đam mê, đúng nguyện vọng của mình. Số còn lại, gọi là lọt vào “nguyện vọng 1”, có thực sự đã “tự do” chọn lựa hay là do miễn cưỡng hoặc do đối phó trên cơ sở hàng đầu là tỉ số chọi?

Khi hàng mấy trăm ngàn sĩ tử cùng tham khảo tỉ số chọi các kỳ thi các năm trước để đi đến chọn lựa trường học, ngành học nào có cơ may đậu nhiều hơn...thì đó không còn là “nguyện vọng” nữa, mà là tính toán “xem con nào chưa ra”, “con nào không có khả năng thắng”, “đội nào trên cơ đội nào” để “đánh số đề” hoặc “đánh cá ngựa” hay “cá độ bóng đá”, mà giải thưởng là (bất cứ) một chỗ (nào) trong đại học! Người ta thường nói dân Pháp có môn “thể thao toàn quốc” là môn *tiercé* (cá độ đua ngựa, bắt ba con) do số người hàng tuần đến thứ Tư hay Chủ nhật xếp hàng trong các PMU (tiệm cà phê ghi cá ngựa) lên đến ¼ dân số lao động, một kỷ lục guinness thế giới! Thế nhưng, Việt Nam ta cũng có thể đăng ký ghi kỷ lục guinness về bàn độ “nguyện vọng thi đại học”. Bằng cơ là cái gọi là tư vấn tuyển sinh mà các báo thi nhau tổ chức, thậm chí có kèm theo giải thưởng trúng máy tính..., định hướng đại học thì ít, giải đáp câu hỏi “tỉ số chọi” thì nhiều. Lẽ ra các trường đại



Nguyện vọng duy nhất

DANH ĐỨC

Có một thực tế không thể “quanh co”, không chấp nhận nhìn thấy: tất cả cái gọi là “nguyện vọng” chỉ là một cách dùng từ che đậy một sự không chuẩn bị cho sự phát triển đại học, cho nạn “nhân mãn” đại học của thế hệ hậu chiến, chứ chưa nói đến phục vụ phát triển đất nước.

học “mở cửa” tự giới thiệu với các sinh viên tương lai, giúp họ có được những cái nhìn cụ thể hơn về trường, về các ngành học, các chương trình đào tạo và viễn tượng sử dụng..., báo chí hỗ trợ theo, thì hầu như chỉ “bàn đề”. Có phải vì thế mà đại học mới bị gọi trại thành “học đại”?

Có một thực tế không thể “quanh co”, không chấp nhận nhìn thấy: tất cả cái gọi là “nguyện vọng” chỉ là một cách dùng từ che đậy một sự không chuẩn bị cho sự phát triển đại học, cho nạn “nhân mãn” đại học của thế hệ hậu chiến, chứ chưa nói đến phục vụ phát triển đất nước. Sau 1975, dân số cả nước là bao nhiêu? Số chỗ trong các trường đại học, cao đẳng, chuyên nghiệp là bao nhiêu? Gần 30 năm sau, dân số tăng bao nhiêu? Số chỗ học tăng bao nhiêu? Một vài con tính nhỏ cũng đủ cho thấy nạn nhân mãn ở đại học sau chiến tranh là như thế nào. Chuyện

các nước bùng nổ dân số sau chiến tranh, tạo thành hiện tượng gọi là *baby boom*, là chuyện tất yếu trên thế giới. Có lạ chăng là tại sao Bộ giáo dục hay cấp nào cao hơn nữa không hoặc không muốn hình dung ra vấn đề này để chuẩn bị một kế hoạch mở rộng đại học cả về số lượng lẫn chất lượng? Hậu quả “tỉ số chọi” cao, thí sinh và các trường cùng “đối phó” không bằng sở học mà bằng..., là tất nhiên, nhất là khi vẫn duy trì chế độ thi tuyển sinh đầu vào, trong khi lẽ ra đã có thể tổ chức ghi danh và thu học phí ở hầu hết các bộ môn, chỉ thi tuyển vào các “trường lớn”.

Thử hỏi, cứ như thế, làm sao các trường có được “đầu vào” đúng nghĩa, các trường dân lập hay tính lệ thôi không còn là những recycle bin, chỉ chờ xem các trường công lập “đạt” đến bao nhiêu điểm để vớt vát số còn lại, các tân sinh viên được

theo học đúng nguyện vọng và khả năng và thoát khỏi được cái cảnh “học tài thi phận” này mà lẽ ra vào thế kỷ 21 không thể còn tồn tại?

Bất cần nguyện vọng

Chính trong bối cảnh “nguyện vọng không ra nguyện vọng” đó, một số phụ huynh và học sinh đã “tri thiên mệnh” và thoát ra khỏi cái vòng lẩn quẩn éo le đó để đi tìm nguyện vọng. Họ đã chọn một con đường khác: từ cấp 2 ưu tiên học Anh văn để có được một bằng điểm TOEFL hay IELTS tương đối vào cuối lớp 11, từ lớp 9 tập trung vào các môn chính như toán, lý, hoá, để đảm bảo, cùng với môn Anh văn, một kết quả thi tú tài hạng giỏi trở lên. Chỉ với hai điều kiện đó, con em họ đảm bảo được nhập học vào một trường đại học ở Đông Nam Á. Điều kiện tiếp theo, đối với các sinh viên gia đình khá giả, chi phí học tập và sinh hoạt xa nhà, không hẳn là lớn (như ở Thái Lan chỉ hao tốn khoảng trên 200 USD, cả ăn ở), không đắt hơn so với ra Hà Nội hay lên Sài Gòn học.

Học ở các nước khu vực không biết có hơn ở Việt Nam hay không, không rõ có thành tài hay không, song họ tin chắc rằng tối thiểu khi ra trường:

(1) cũng thông thạo ngoại ngữ (cho dù nói chuyện phát âm rất Hoa, bị điệu là Singlish) trong một thời đại mà hầu như các giao dịch liên quốc gia, liên công ty, liên cá nhân... đều không cho phép phí thời giờ qua khâu dịch thuật;

(2) cũng có thói quen tiếp xúc và làm việc với người tứ xứ, không khúm núm (vì thiếu ngoại ngữ), không co cụm (do không quen làm việc tập thể), vì thầy bà ở các nước đó dạy học bằng ngoại ngữ, các hội nghị không phân thành hai nhóm (một nhóm “đeo tai nghe”, một nhóm “không đeo tai nghe”, đến khi thảo luận nhóm đeo “tai nghe” á khẩu vì “câm và điếc” ngoại ngữ, vì khớp..., mặc cho nhóm “không đeo tai nghe” tranh luận, chiến cứ diễn đàn! Thậm chí dự tiệc đứng cũng co cụm theo ngôn ngữ và khẩu vị (khi mà cái sự ăn uống nay cũng đã toàn

cầu hoá cả rồi)!

(3) cũng có một thói quen tư duy - lao động khá gần với tập quán thế giới (suy nghĩ độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân, không còn quan hệ “lính lác”),

(4) và nhất là không còn thói quen học vẹt, học tủ, học vờ vĩnh vì ngay từ tháng thứ nhất đã biết thế nào là tự học rồi. Còn nhớ khi trước, đi học nghe các thầy dạy Việt văn đến giờ văn học sử kịch liệt chỉ trích thời phong kiến cái học theo kiểu “Tứ viết”, những tưởng đã vĩnh viễn tống tiễn lối học này rồi. Nào ngờ, ở đầu thế kỷ 21 này, lại “Tứ viết” gấp bội!

Tất nhiên, không phải chọn lựa nào của các phụ huynh và học sinh đó cũng xuất phát từ những “đần đờ” cân nhắc cả, không phải trường nào ở nước ngoài cũng hay cả, không phải du học sinh nào cũng thành công cả, song ít nhất đó chính là nguyện vọng của họ. Thành hay bại sau này là tự họ, các trường (nếu như đừng để bị bịp đưa vào các trường vô danh tiểu số) ít nhất cũng hội đủ một số điều kiện tối thiểu của yêu cầu đào tạo trong thời đại toàn cầu hoá kiến thức, chuẩn hoá tác phong lao động và sinh hoạt, luân chuyển lao động từ nước này sang nước khác.

Nếu nhìn lại quá trình hình thành EU hợp nhất, nay đã lên đến 25 nước, sẽ thấy họ đã phải phấn đấu trong giáo dục và đào tạo như thế nào để đi đến một chuẩn đào tạo khá tương đương hầu người lao động nước này có thể tự do di chuyển sang một nước khác cùng khối lao động và thành đạt. Những tin tức mới nhất cho biết ASEAN cũng muốn thúc nhanh quá trình hình thành một khối hợp nhất. Nhà trường Việt Nam sẽ làm gì để chuẩn bị cho viễn tượng không xa đó. Liệu có thể nói “họ mở cửa hợp nhất đại học với nhau... mặc họ, ta cứ “tắm ao nhà vẫn hơn” được không?

Gần 10 năm trước, người viết bài đi xem Việt Nam được kết nạp gia nhập ASEAN ở Brunei về có viết trên PTKT: công việc của các nhà ngoại giao đã xong, nay là công việc của các doanh nghiệp. Vào thời điểm đó, ngành ngoại giao đã khẩn

cấp, nhờ tài trợ của ASEAN, đưa một số cán bộ đi học Anh ngữ. Sau đó là các ngành, thành phố lớn. Mười năm sau, các doanh nghiệp Việt Nam đã “tự trang bị” như thế nào cho một “thị trường chung” ASEAN?

Thế còn trong các trường đại học? Không chỉ là hội nhập ASEAN mà là toàn cầu. Ấy vậy mà hầu như hội nghị nào cũng có phần nửa phòng họp “đeo tai nghe”, phần nửa “không đeo tai nghe”! Bao giờ mới đạt cái chuẩn tối thiểu là TOEFL 550 điểm để gọi là đọc sách, nghe giảng, giao tiếp... cho trôi chảy? Chính vì thế không thể không thích thú khi trên PTKT ngày càng có nhiều bài viết thôi “Tứ viết”, thoải mái tận dụng công cụ Internet, trích nguồn đa dạng, phong phú...

Chính trong bối cảnh đại học Việt Nam “trăm phương ngàn lối” như vậy, nên một số gia đình đã chọn giải pháp “tam thập lục”... Chọn lựa “vọng ngoại” kể trên chính là một thực trạng đau lòng, nhưng là một thực tế có thật, không thể làm con đà điểu để từ khước nhìn thấy. Thực tế của các trang quảng cáo báo Tuổi Trẻ ngày 25.8.2004 là: 20 quảng cáo du học (trong đó có 2 mẫu diện tích đến nửa trang) so với chỉ 4 mẫu quảng cáo luyện thi đại học diện tích lớn hơn cái hộp quẹt một chút. Du học “thượng vàng hạ cám”, kể cả du học “ầu ơ ví dầu...” theo kiểu “không cần kiểm tra TOEFL” (sang đến nơi tha hồ đóng học phí học ngoại ngữ mồn mõi hoặc không theo nổi chương trình)...hay bay sang tận đảo quốc Chypre “khí ho cò gáy” trên Địa Trung Hải.

Nguyện vọng duy nhất

Nguyện vọng duy nhất của mọi phụ huynh chính là đại học Việt Nam không còn là những “pháo đài” hay “tháp ngà” (tùy cách nhìn) bất khả..., là một ngày nào đó được “tự do” học đúng với năng khiếu của mình trong nhà trường Việt Nam, vì đó chính là nơi đào tạo thích hợp nhất cho tương lai lao động và tiến thân của họ do lẽ phù hợp với các yêu cầu phát triển của chính đất nước họ ■